

Phụ lục V

Appendix V

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)  
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)



**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG**  
**THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2021/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO**

**Tình hình quản trị công ty**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**  
**Năm 2020**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty/Name of company:

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 2 ngõ 95 Phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội

- Điện thoại/Telephone: 024.38522331 Fax: 024.38536169 Email: chungkhoan@hec.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 44 tỷ đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: HEJ

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc  
/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Not yet implemented.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	40/2020/NQ/ĐHĐCĐ	29/6/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020; Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (tóm tắt).</li> <li>- Báo cáo của Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo của HĐQT.</li> <li>- Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.</li> <li>- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.</li> </ul>

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Võ Văn Lung	Chủ tịch HĐQT	22/6/2018	
2	Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Thành viên HĐQT	22/6/2018	
3	Ông Lê Mạnh Hiệp	Thành viên HĐQT độc lập	22/6/2018	
4	Ông Nguyễn Chí Trường	Thành viên HĐQT không ĐH	22/6/2018	
5	Ông Đỗ Ngọc Cương	Thành viên HĐQT không ĐH	22/6/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Võ Văn Lung	6	100%	
2	Ông Nguyễn Ngọc Lâm	6	100%	
3	Ông Lê Mạnh Hiệp	6	100%	
4	Ông Nguyễn Chí Trường	6	100%	
5	Ông Đỗ Ngọc Cương	6	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Giám sát việc Ban giám đốc lập phương án, kế hoạch, tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

- Giám sát việc Ban giám đốc tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- Kiểm tra việc xây dựng phương án sử dụng vốn, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ của Ban giám đốc trình Hội đồng quản trị quyết định hoặc trình Đại hội đồng cổ đông quyết định;

- Kiểm tra việc lập báo cáo tài chính hàng năm trình Hội đồng quản trị;

- Quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức lương đối với các chức danh của cán bộ quản lý do Ban giám đốc đề xuất thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

- Tổ quan hệ cổ đông giúp HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến cổ đông.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm )/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	05/2020/HĐQT	26/02/2020	- Chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. - Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	100%
2	25/2020/HĐQT	15/5/2020	- Thông qua kết quả SXKD năm 2019. - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020. - Bổ nhiệm lại ông Võ Văn Lung giữ chức vụ Phó TGD. - Ngày ĐHĐCĐ là ngày 29/6/2020.	100% 60% 100% 100%

3	42/2020/HĐQT	26/6/2020	- Thông qua việc vay vốn tại ngân hàng Vietcombank.	100%
4	44/2020/HĐQT	24/7/2020	- Thông qua Quy chế công bố thông tin.	100%
5	46/2020/HĐQT	06/10/2020	- Thông qua việc xử lý khoản nợ không có khả năng thu hồi đã trích lập dự phòng năm 2017 và năm 2018.	100%
6	47/2020/HĐQT	17/11/2020	- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm tài chính 2019	100%

**III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee(Semi-annual report/annual report):**

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Bùi Thị Lê	Trưởng ban	22/6/2018	Cử nhân kinh tế
2	Ông Tăng Thành Long	Thành viên	22/6/2018	Kỹ sư thủy lợi
3	Bà Đoàn Thị Minh Phương	Thành viên	22/6/2018	Cử nhân toán tin

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Bùi Thị Lê	4	100%	100%	
2	Ông Tăng Thành Long	4	100%	100%	
3	Bà Đoàn Thị Minh Phương	4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý của “Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị” và giám sát việc thực hiện Quy chế đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành.

- Nắm vững các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của các nghị quyết của Hội đồng quản trị về thẩm quyền ban hành, về nội dung và tính hiệu quả khi thực hiện.

- Nắm vững nhiệm vụ của Tổng Giám đốc, phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc chi nhánh, đánh giá tính hợp lý, tính hợp pháp của các kế hoạch, phân công, điều hành và tính hiệu quả của công tác điều hành Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị trong việc đề xuất các chính sách tài chính.

- Kiểm soát trước tính hợp pháp hợp lý của các hợp đồng kinh tế, dân sự do Hội đồng quản trị phê duyệt và uỷ quyền cho Tổng Giám đốc ký kết để tránh việc các hợp đồng này bị vô hiệu, hoặc có các điều khoản gây bất lợi cho Công ty;

- Kiểm soát sau khi ký đối với các hợp đồng kinh tế, dân sự và các văn bản quản lý do Tổng Giám đốc ký.

- Kiểm tra tính hợp lý và tính hợp pháp các hợp đồng lao động do Tổng Giám đốc ký kết với người lao động, để bảo vệ lợi ích hợp pháp cho người lao động, cân bằng lợi ích của người lao động với lợi ích Công ty, ngăn chặn kịp thời các phản ứng của người lao động gây bất lợi cho Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

#### IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment /dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Nguyễn Ngọc Lâm - Tổng giám đốc	23/6/1966	Thạc sỹ kỹ thuật	22/6/2018

2	Ông Võ Văn Lung - Phó tổng giám đốc	17/4/1959	Thạc sỹ kỹ thuật	15/5/2020
---	-------------------------------------	-----------	------------------	-----------

#### V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Phan Kim Yến	06/11/1969	Cử nhân kinh tế	22/6/2018

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

- Công ty đã tham gia hội nghị phổ biến Luật Chứng khoán sửa đổi và các văn bản hướng dẫn mới do UBCKNN tổ chức.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

##### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT Số	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)			số 0101992921; ngày 09/7/2010, thay đổi lần 6 ngày 13/5/2019. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	03/12/2015			Cổ đông nhà nước chiếm 49% vốn điều lệ



4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*: không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*: không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*: không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*: không

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chúNote
1	Võ Văn Lung		Chủ tịch HĐQT Phó TGD			13.824	0,3	Người nội bộ









2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Tỷ lệ Percentage	
1	Phan Kim Yến	Kế toán trưởng	37.400	0,85	20.700	0,47	Bán
2	Bùi Thị Lê	Trưởng BKS	12.273	0,278	73		Bán
3	Lê Mạnh Hiệp	Thành viên HĐQT	6.835	0,015	4.835	0,011	Bán
4	Đoàn Thị Minh Phương	Thành viên BKS	0	0	30		Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

**Nơi nhận:**

**Recipients:**

- UBCKNN
- Sở GDCKHN
- TVHĐQT, BKS
- Lưu HĐQT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



**Võ Văn Lung**